

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực, được các đồng tác giả cho phép sử dụng và chưa được công bố trong bất kì một công trình nào khác.

*Tác giả luận văn*

*Phạm Thị Hạnh*

**Demo Version - Select.Pdf SDK**



## Lời Cảm Ơn

Trong quá trình nghiên cứu và soạn thảo đề tài nghiên cứu luận văn, ngoài sự nỗ lực của chính bản thân, tôi còn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ tận tình từ nhiều tổ chức và cá nhân như :

Ban chủ nhiệm Khoa Địa Lý, Trường Đại học Sư Phạm – Đại học Huế và đặc biệt là TS. Lê Văn Ân đã tận tình hướng dẫn, định hướng và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn **Demo Version - Select.Pdf SDK**

Các cô, chú lãnh đạo, các anh chị của sở Tài nguyên và môi trường, sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, cục Thống kê – UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đã giúp đỡ tận tình trong quá trình thu thập số liệu và thông tin.

Tôi xin chân thành cảm ơn

Huế, tháng 9 năm 2016

Học viên thực hiện

Phạm Thị Hạnh

**Demo Version - Select.Pdf SDK**

## MỤC LỤC

### *Trang*

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu và nhiệm vụ.....	2
3. Giới hạn của đề tài .....	2
4. Các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
4.1. Phương pháp luận.....	2
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài .....	7
<b>PHẦN NỘI DUNG</b> .....	9
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ QUY HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG – LÂM NGHIỆP</b> .....	9
1.1. Một số khái niệm cơ bản được sử dụng trong đánh giá đất theo FAO .....	9
1.1.1. Đánh giá và đánh giá đất đai: .....	9
1.1.2. Đất và đất đai: .....	10
1.1.4. Loại hình sử dụng đất đai: (Land Use Type - LUT).....	11
1.1.5. Khả năng đất đai .....	12
1.1.6. Phân loại khả năng sử dụng đất đai .....	13
1.1.7. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	13
1.1.8. Quy hoạch sử dụng đất đai .....	14
1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu về đánh giá đất đai phục vụ quy hoạch nông - lâm nghiệp.....	14
1.2.1. Trên thế giới.....	14
1.2.2. Đánh giá đất đai ở Việt Nam.....	16
1.1.3. Đánh giá đất đai ở tỉnh Thừa Thiên Huế: .....	19
1.3. Quan điểm, phương pháp, nguyên tắc, nội dung và quy trình đánh giá đất đai phục vụ quy hoạch nông - lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế .....	20
1.3.1. Quan điểm đánh giá đất đai .....	20
1.3.2. Phương pháp đánh giá sử dụng trong đề tài .....	21
1.3.3. Nguyên tắc đánh giá đất đai.....	21
1.3.4. Nội dung chính của đánh giá đất đai .....	22

1.3.5. Quy trình đánh giá đất đai .....	22
1.6. Những kết luận về cơ sở lý luận của việc đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ quy hoạch nông - lâm nghiệp vùng đồng bằng ven biển Tỉnh Thừa Thiên Huế .....	26
<b>CHƯƠNG 2. ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ QUY HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG – LÂM NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG VEN BIỂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.....</b>	<b>28</b>
2.1. Khái quát về lãnh thổ nghiên cứu .....	28
2.1.1. Đặc điểm địa lý tự nhiên.....	28
2.1.1.5. Thủy văn .....	35
2.1.2. Đặc điểm địa lý kinh tế - xã hội.....	37
2.2. Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai .....	42
2.2.1. Lựa chọn và phân cấp chi tiêu xây dựng bản đồ đơn vị đất đai .....	42
2.2.2. Xác định và phân cấp chi tiêu cho bản đồ đơn vị đất đai .....	43
2.2.3. Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai và đặc điểm các đơn vị đất đai.....	50
2.2.4. Xác định loại hình sử dụng đất đai .....	51
2.2.5. Đánh giá và phân hạng mức độ thích nghi đất đai cho các loại hình sử dụng đất đã chọn.....	54
2.2.3. Tiêu kết chương 2.....	62
<b>CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG VEN BIỂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ .....</b>	<b>63</b>
3.1. Cơ sở khoa học của việc đề xuất.....	63
3.1.1. Hiện trạng sử dụng đất nông – lâm nghiệp vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế.....	63
3.1.2. Định hướng phát triển nông – lâm nghiệp của vùng đồng bằng ven biển Thừa Thiên Huế đến năm 2020 .....	65
3.1.3. Hiệu quả KT-XH - môi trường của các loại hình sử dụng đất chủ yếu.....	66
3.2. Đề xuất quy hoạch.....	72
3.2.1. Đề xuất hướng sử dụng đất đai cho phát triển nông - lâm nghiệp vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế.....	73
3.2.2. Đề xuất hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng .....	74

Demo Version - Select.Pdf.SDK

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai cho phát triển nông – lâm nghiệp.....	76
3.3.1. Tiết kiệm đất đai.....	76
3.3.2. Áp dụng các tiến bộ mới về công nghệ sinh học.....	76
3.3.3. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ sản xuất.....	77
3.3.4. Quản lí tốt tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và cải thiện môi trường.....	77
3.3.5. Về huy động vốn.....	77
3.3.6. Về đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất.....	78
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>79</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>82</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

**Demo Version - Select.Pdf SDK**

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>		<b>Chữ viết đầy đủ</b>
ĐVĐĐ	:	Đơn vị đất đai
FAO	:	Tổ chức nông – lương thế giới
LHSDĐĐ	:	Loại hình sử dụng đất đai
KT-XH	:	Kinh tế xã hội
LMU	:	Bản đồ đơn vị đất đai
LUT	:	Loại hình sử dụng đất đai
NLN	:	Nông – lâm nghiệp

**Demo Version - Select.Pdf SDK**

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Nhiệt độ trung bình tháng và năm ( <sup>0</sup> c) tại một số trạm ở tỉnh Thừa Thiên Huế	31
Bảng 2.2. Lượng mưa trung bình tháng và năm (mm) tại một số trạm ở Thừa Thiên - Huế	33
Bảng 2.3. Hiện trạng dân số và lao động tỉnh Thừa Thiên Huế qua các năm	38
Bảng 2.4. Giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế qua các năm	40
Bảng 2.5. Các loại đất vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	43
Bảng 2.6. Phân cấp chỉ tiêu theo cấp độ dốc vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	45
Bảng 2.7. Phân cấp chỉ tiêu độ dày tầng đất vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	46
Bảng 2.8. Phân cấp chỉ tiêu thành phần cơ giới vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	46
Bảng 2.9. Phân cấp chỉ tiêu điều kiện tưới vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	47
Bảng 2.10. Phân cấp chỉ tiêu khả năng thoát nước vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	48
Bảng 2.11. Chỉ tiêu và phân cấp chỉ tiêu xây dựng bản đồ ĐVĐĐ	49
Bảng 2.12. Chỉ tiêu yêu cầu sử dụng đất đai cho loại hình sử dụng đất đai vùng đồng bằng ven biển Thừa Thiên Huế	52
Bảng 2.13. Bảng đánh giá thích nghi của lúa nước ở các vùng đất đai ven biển Thừa Thiên Huế	58
Bảng 2.14. Bảng đánh giá và phân hạng thích nghi cho lúa nước 1 vụ và hoa màu	59
Bảng 2.15. Bảng đánh giá và phân hạng thích nghi cho NLKH	59
Bảng 2.16. Bảng đánh giá và phân hạng thích nghi cho trồng rừng	60
Bảng 2.17. Bảng đánh giá và phân hạng thích nghi cho cây công nghiệp ngắn ngày	61
Bảng 2.18. Bảng tổng hợp đánh giá và phân hạng thích nghi theo từng loại hình sử dụng đất đai vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	61
Bảng 3.1. Thống kê tình hình sử dụng đất tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2015	63
Bảng 3.2. Thống kê tình hình sử dụng đất vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2015	64
Bảng 3.4. Phân cấp một số chỉ tiêu đánh giá về kinh tế	68
Bảng 3.5. Hiệu quả kinh tế của một số cây trồng	68
Bảng 3.6. Đề xuất quy hoạch phát triển nông – lâm nghiệp vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	74



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thừa Thiên Huế thuộc dải đồng bằng Duyên hải miền Trung Việt Nam - hệ thống các đồng bằng được hình thành trong một thời gian địa chất lâu dài với hoạt động rất phức tạp. Đặc tính địa chất - kiến tạo như vậy đã để lại trên bề mặt đồng bằng một hệ nham thạch rất đa dạng. Sự đa dạng về mẫu chất kết hợp với sự phân hóa sâu sắc theo không gian của các nhân tố hình thành đất nên trên đồng bằng phân bố nhiều loại đất khác nhau - điều kiện quan trọng để hình thành cơ cấu nông nghiệp đa dạng nhất là ngành trồng trọt. Nhưng xuất phát từ tình trạng chung của ngành nông nghiệp lạc hậu tự cung, tự cấp ở nước ta, ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế còn mang tính chất què quặt, manh mún, bất hợp lý nên hiệu quả kinh tế thấp, bấp bênh đồng thời gây suy thoái tài nguyên, nhất là tài nguyên đất. Mặt khác với xu thế hiện đại hóa nền kinh tế theo hướng thị trường của thế giới hiện nay đã đặt ra điều kiện sống còn đối với nền kinh tế Việt Nam là phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà trước tiên là ngành kinh tế cơ bản nông nghiệp. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra nghị quyết: “Hiện đại hóa Nông nghiệp nông thôn, trong đó vấn đề cần phải quan tâm giải quyết hàng đầu là chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng thị trường”. Có nghĩa là chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp hợp lý đồng thời với việc hình thành các vùng chuyên canh xuất phát từ yêu cầu thực tế đặt ra, cũng như các địa phương khác trên toàn quốc, tại Thừa Thiên Huế nhiều công trình nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực khác nhau phục vụ cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ra đời. Trong đó, đáng kể nhất là các công trình nghiên cứu đánh giá điều kiện tự nhiên, đất đai phục vụ cho việc thực hiện hiệu quả yêu cầu xu hướng nông nghiệp ra đời và không ngừng tăng. Tuy nhiên cho đến nay ở Thừa Thiên Huế nói chung, các đề tài nghiên cứu khoa học về đánh giá điều kiện tự nhiên, đánh giá đất đai chỉ thực hiện hoặc ở phạm vi toàn tỉnh hoặc theo đơn vị hành chính cấp huyện. Vì vậy, các đề tài nghiên cứu này việc đề xuất quy hoạch sản xuất nông nghiệp hoặc mang tính định hướng chung hoặc mang tính địa phương nhỏ lẻ nên tính triển khai nhất là triển khai theo hướng tạo vùng thương phẩm hạn chế. Chúng tôi chọn vấn đề nghiên cứu: “Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế” một mặt kế thừa phát huy

thành tựu các công trình đã có, mặt khác khắc phục các hạn chế của các công trình nghiên cứu khoa học trước đó. Qua đó nhằm tăng tính ứng dụng nhất là ứng dụng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng tập trung chuyên môn hóa.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ**

### **2.1. Mục tiêu**

Xác định cơ sở khoa học cho việc tổ chức không gian sản xuất nông nghiệp hợp lý trên cơ sở đánh giá tiềm năng đất đai tại địa bàn nghiên cứu.

### **2.2. Nhiệm vụ**

- Xây dựng cơ sở lý luận liên quan vấn đề nghiên cứu.
- Phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội liên quan đến sự hình thành phân hóa đất đai và sử dụng đất đai địa bàn nghiên cứu.
- Xây dựng bản đồ đất đai tỷ lệ 1: 1500 trên địa bàn nghiên cứu.
- Đánh giá giá trị tiềm năng của các loại đất đai cho một số loại hình sản xuất nông - lâm nghiệp điển hình.
- Đề xuất quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp phù hợp với giá trị tiềm năng đất đai và điều kiện địa lí của địa phương. Đề xuất mang tính định hướng hệ thống các giải pháp thực thi có hiệu quả quy hoạch.

## **3. Giới hạn của đề tài**

### **3.1. Giới hạn phạm vi không gian nghiên cứu**

Giới hạn không gian nghiên cứu của chúng tôi dựa vào quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về các xã đồng bằng ven biển. Giới hạn này được cụ thể hóa bởi bản đồ do chi cục thống kê và tỉnh Thừa Thiên Huế thể hiện ở niên giám Thống kê xuất bản 2015.

### **3.2. Giới hạn đối tượng và nội dung nghiên cứu**

- Xây dựng bản đồ đất đai theo quy trình của FAO và đến cấp loại đất đai.
- Việc đánh giá tiềm năng đất đai chỉ thực hiện cho một số loại hình sản xuất nông - lâm nghiệp điển hình (loại hình sản xuất phổ biến tại địa phương) và có hiệu quả như: lúa nước hai vụ có tưới, lúa nước và rau màu, trồng rừng ven biển, trồng cây công nghiệp ngắn ngày...

## **4. Các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Phương pháp luận**

Đề tài sử dụng các quan điểm sau vào nghiên cứu sau:

#### **4.1.1. Quan điểm hệ thống**

Các nhà khoa học cảnh quan khẳng định: “Lớp vỏ cảnh quan là một hệ thống”, mỗi một phạm vi không gian lớn nhỏ trên bề mặt Trái đất là một bộ phận (hệ thống nhỏ) nằm trong hệ thống lớp vỏ cảnh quan thống nhất, hoàn chỉnh. Đồng bằng Thừa Thiên Huế là một hệ thống thuộc hệ thống tự nhiên Thừa Thiên Huế của hệ thống tự nhiên Việt Nam. Giữa các hệ thống tự nhiên này luôn tồn tại chằng chịt các mối quan hệ qua lại đặc thù được thực hiện bằng các dòng trao đổi vật chất của năng lượng (ngoại quan hệ). Mặt khác trong nội bộ mỗi hệ thống giữa các cấu trúc thành phần bộ phận cũng đồng thời tồn tại vô số các mối quan hệ (nội quan hệ). Vì vậy bất kỳ một công cuộc nghiên cứu ở quy mô nào, một hệ thống cấp nào, thậm chí một thành phần nào của lớp vỏ cảnh quan phải đứng trên quan điểm hệ thống. Có nghĩa là phải xác định được các mối quan hệ (nội và ngoại quan hệ) mà cụ thể là các dòng vật chất - năng lượng di chuyển trong nội bộ hệ thống và giữa các hệ thống.

#### **4.1.2. Quan điểm lãnh thổ**

Đồng nhất tương đối là thuộc tính cơ bản phổ biến của mọi sự vật. Hệ thống tự nhiên nói chung, đất và đất đai nói riêng do sự phân hóa tất yếu của các cấu trúc thành phần, các nhân tố hình thành đất, đất đai sẽ tạo nên những đơn vị đất đai với những giá trị đặc thù đối với hoạt động kinh tế - xã hội. Vì vậy, khi nghiên cứu tài nguyên đất đai sử dụng cho mọi hoạt động kinh tế phải đứng trên quan điểm lãnh thổ để tìm ra được sự sai biệt theo lãnh thổ của tài nguyên và những giá trị đặc thù của nó đối với hoạt động kinh tế - xã hội.

Vì vậy, việc thực thi nghiên cứu địa lí ứng dụng phải triệt để vận dụng quan điểm lãnh thổ. Vận dụng quan điểm này trong quá trình nghiên cứu chúng tôi xác định các yếu tố, phân cấp từ đó xác định được các loại đất đai khác nhau phân hóa trên địa bàn nghiên cứu, đồng thời đánh giá giá trị của từng loại đất cho các loại địa hình nông - lâm nghiệp lựa chọn.

#### **4.1.3. Quan điểm tổng hợp**

Các cấu trúc thành phần có tính bình đẳng trong việc cấu thành hệ thống. Tài nguyên đất và đất đai tương ứng cũng được hình thành bởi sự tác động của tổng thể tất cả các nhân tố.

Mặt khác, các nhân tố tham gia vào hệ thống tự nhiên, vào sự hình thành đất, đất

đai có vai trò mang tính đẳng cấp. Vì vậy khi nghiên cứu tài nguyên (nghiên cứu lý thuyết) và nghiên cứu tài nguyên ứng dụng bắt buộc người nghiên cứu phải đứng trên quan điểm tổng hợp (xem xét tác động của từng thành phần, nhân tố, tác dụng của tổng thể các thành phần, nhân tố) đồng thời phải xác định được vai trò của từng nhân tố, thành phần. Quan điểm này chúng tôi vận dụng nghiên cứu đề tài thể hiện, chọn rất nhiều chỉ tiêu, các chỉ tiêu lựa chọn mang tính điển hình đại diện trong việc hình thành các loại đất đai và tiềm năng đối với sản xuất nông - lâm nghiệp.

#### **4.1.4. Quan điểm lịch sử - viễn cảnh**

Các cấu trúc thành phần của các hệ thống tài nguyên nói chung, các nhân tố hình thành đất và đất đai nói riêng luôn vận động không ngừng theo thời gian và kéo theo sự vận động của từng hệ thống, toàn bộ hệ thống tự nhiên cũng như đất và đất đai. Vì vậy khi nghiên cứu cần phải nhìn nhận sự vận động, dự báo được sự vận động của tài nguyên, của các loại đất và đất đai qua đó đề xuất quy hoạch hợp lý. Đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế sự vận động theo hướng bất lợi của tài nguyên. Quan điểm này được chúng tôi vận dụng thông qua việc đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm làm bền vững hóa quy hoạch đề xuất đối với loại hình lựa chọn.

#### **4.1.5. Quan điểm phát triển bền vững**

Phát triển bền vững vừa là mục tiêu vừa là yêu cầu bắt buộc đối với bất kỳ ngành sản xuất và lãnh thổ ở quy mô nào trong xu thế kinh tế hiện nay. Vì vậy, phương pháp bền vững và hiệu quả đề xuất trở thành một yêu cầu và là chỉ tiêu đánh giá quan trọng đối với nghiên cứu ứng dụng. Việc đánh giá đề xuất mô hình thích ứng với tiềm năng đất đai của đề tài chúng tôi đã phản ánh việc thực thi quan điểm phương pháp bền vững trong nghiên cứu. Mặt khác, để đảm bảo tính phát triển bền vững trong nghiên cứu của chúng tôi còn thể hiện trong quá trình đề xuất sản xuất nông - lâm nghiệp hợp lý còn được cân nhắc đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, đồng thời hạn chế ảnh hưởng tiêu cực làm gia tăng mối quan hệ thúc đẩy đối với các ngành kinh tế cùng hưởng lợi từ điều kiện tự nhiên như du lịch (thông qua làm tăng giá trị tài nguyên du lịch sinh thái...), dịch vụ, chế biến nông phẩm.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

#### **4.2.1. Phương pháp thu thập, xử lý tư liệu, số liệu**

Đây là phương pháp giúp chúng tôi xây dựng cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên

cứu đồng thời là cơ sở dữ liệu quan trọng cho kết luận khoa học.

Để thực hiện phương pháp này trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã thực thi như sau:

- Tham khảo các đề tài khoa học, luận văn, sách, các văn bản báo cáo của các cơ quan chuyên trách, chuyên môn liên quan đến vấn đề nghiên cứu nhằm thu thập các dữ liệu, số liệu, bản đồ,... phục vụ cho nghiên cứu.

- Xử lý các tài liệu, ghi chép, photo, sắp xếp thư mục hóa các tư liệu, tài liệu, đánh giá lựa chọn các tư liệu, số liệu bảo đảm tính khoa học, đồng thời phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu vào cấu trúc của luận văn.

#### **4.2.2. Phương pháp thực địa kết hợp điều tra nhanh nông thôn**

Phương pháp thực địa là một trong những phương pháp nghiên cứu đặc thù của khoa học Địa lý. Phương pháp nghiên cứu thực địa là phương pháp nghiên cứu thực tế (trắc địa...) các đối tượng địa lý, qua đó thu thập các tư liệu cần thiết về đối tượng làm cơ sở cho kết luận khoa học theo mục tiêu nghiên cứu đặt ra.

Dựa vào lý luận phương pháp trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra, phương pháp nghiên cứu thực địa vận dụng nghiên cứu đề tài của chúng tôi thực thi như sau:

- Khảo sát các mô hình hiện có trên các tiểu vùng sinh thái, xác định mô hình điển hình có hiệu quả làm tài liệu tham khảo cho thiết kế mô hình.

- Tiến hành chụp ảnh minh họa cho các kết luận khoa học, các mô hình sản xuất hiện có mang tính hiện đại.

Trong quá trình thực địa chúng tôi kết hợp với các phương pháp điều tra nhanh nông thôn (PRA) theo đơn vị hộ các cá thể để thu thập số liệu về đối tượng sản xuất, đầu tư, hiệu quả sản xuất... Dựa vào mục tiêu nhiệm vụ đặt ra, đặc điểm điều kiện địa lý địa bàn và khả năng thực thi chúng tôi tiến hành thực địa theo tiểu vùng sinh thái và các điểm điển hình.

#### **4.2.3. Phương pháp bản đồ**

Bản đồ là nguồn tri thức, phương tiện trực quan không thể thiếu được trong quá trình nghiên cứu của đề tài. Trên cơ sở phân tích tổng hợp thì phương pháp bản đồ là công cụ đặc lực cho công tác này. Với việc chồng xếp bằng các phần mềm Arcgis, Arcview... các hợp phần tự nhiên nhằm xác lập sự đồng nhất

hay phân chia của nhân tố sinh thái cũng như thể hiện chúng trên bản đồ. Việc sử dụng các bản đồ (địa chất, địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, thực vật, hiện trạng sử dụng đất) để tính toán các tiềm năng, lợi thế so sánh, sức chứa và khả năng phục hồi của lãnh thổ. Từ các bản đồ đơn tính được chồng xếp vừa phân tích vừa tổng hợp các yếu tố trội và tính đồng nhất tương đối nhằm đưa ra bản đồ sinh thái cảnh quan. Đây là cơ sở đánh giá các điều kiện tự nhiên theo đơn vị lãnh thổ. Với phương pháp này, việc phân tích, đánh giá và thể hiện đối tượng theo không gian giúp ta có cái nhìn trực quan hơn trong nghiên cứu cũng như trong quản lý.

#### **4.2.4. Phương pháp phỏng vấn điều tra**

Phương pháp phỏng vấn điều tra là phương pháp thu thập thông tin qua các đối tượng được phỏng vấn điều tra. Phương pháp này nhằm khai thác các thông tin mới, kiểm tra thông tin thu thập còn nghi vấn... hoặc sự tham kiến đối tượng đối với vấn đề nghiên cứu nhất là loại hình, tính hiệu quả của loại hình sản xuất nông - lâm nghiệp và hệ thống giải pháp cần đề xuất.

Phương pháp này chúng tôi thực thi như sau:

- Xây dựng phiếu điều tra và bộ câu hỏi phỏng vấn dựa trên mục tiêu nhiệm vụ phỏng vấn điều tra đặt ra. **Demo Version - Select.Pdf SDK**

- Chọn đối tượng điều tra, phỏng vấn: Các đối tượng được lựa chọn là những đại diện cho đối tượng cụ thể là: cán bộ kỹ thuật chuyên trách trong từng lĩnh vực nông - lâm nghiệp, các hộ gia đình tiêu biểu cho các mô hình sản xuất có hiệu quả và kém hiệu quả.

- Xử lý thông tin điều tra và rút ra kết luận.

#### **4.2.5. Phương pháp chuyên gia**

Vấn đề nghiên cứu của chúng tôi có liên quan rất nhiều lĩnh vực thuộc khoa học và quản lý. Vì vậy để làm tăng giá trị, độ tin cậy của kết luận khoa học, đồng thời thuận lợi cho quá trình thực hiện đề tài chúng tôi phải dựa vào đội ngũ các chuyên gia chuyên sâu. Cụ thể là các nhà khoa học chuyên gia, các cán bộ hoạch định chính sách, các kỹ sư chuyên sâu các lĩnh vực nông - lâm nghiệp. Thông qua đội ngũ các chuyên gia lựa chọn, chúng tôi lấy ý kiến và quy trình nghiên cứu, kỹ thuật sản xuất các loại

hình và nhu cầu sinh thái từng đối tượng sản xuất nông - lâm nghiệp đặc trưng tại địa bàn.

## **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

### **5.1. Ý nghĩa khoa học**

- Góp phần xác lập cơ sở lý luận phân vùng ĐLTN cho quy hoạch sử dụng hợp lý lãnh thổ cho các lĩnh vực khác nhau. Đặc biệt là lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp.

### **5.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài**

- Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể làm luận chứng cho việc định hướng quy hoạch lãnh thổ phục vụ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp nói riêng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và môi trường (KT-XH&MT) nói chung tại địa bàn nghiên cứu.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các công trình nghiên cứu khoa học cùng hướng ở các lãnh thổ có điều kiện tự nhiên tương đồng.

## **6. Đóng góp và điểm mới của đề tài**

- Vận dụng lý luận đánh giá đất đai của FAO phát hiện phân chia các đơn vị đất đai và đánh giá giá trị tiềm năng của từng đơn vị đất đai cho các loại hình sản xuất nông - lâm nghiệp được lựa chọn đánh giá tại đồng bằng ven biển Thừa Thiên Huế.

- Trên cơ sở giá trị tiềm năng của các đơn vị đất đai kết hợp với hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường của từng loại hình để đề xuất quy hoạch loại hình sản xuất nông-lâm nghiệp phù hợp với thực trạng sử dụng đất và kế hoạch kinh tế địa phương. Đồng thời đề xuất các giải pháp cần thiết để thực thi hiệu quả quy hoạch đề xuất.

## **7. Cấu trúc đề tài**

- Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, phụ lục. Cấu trúc luận văn chúng tôi gồm 3 chương:

- *Chương 1: Tổng quan cơ sở lý luận về đánh giá tài nguyên đất đai phục*

*vụ quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp*

*- Chương 2: Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế*

*- Chương 3: Đề xuất quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp vùng đồng bằng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế*

**Demo Version - Select.Pdf SDK**



**PHẦN NỘI DUNG**  
**CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ**  
**TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ QUY HOẠCH SẢN XUẤT**  
**NÔNG – LÂM NGHIỆP**

**1.1. Một số khái niệm cơ bản được sử dụng trong đánh giá đất theo FAO**

**1.1.1. Đánh giá và đánh giá đất đai:**

**1.1.1.1. Đánh giá**

Đánh giá là xem xét một đối tượng nào đó dưới hình thức so sánh đối chiếu với những tiêu chuẩn hay yêu cầu nhất định.

**1.1.1.2. Đánh giá đất đai**

Theo FAO (1976): “Đánh giá đất đai là quá trình so sánh, đối chiếu những tính chất vốn có của vật, khoáng đất cần đánh giá với những tính chất đất đai mà loại yêu cầu sử dụng đất cần phải có”. Như vậy nghiên cứu đánh giá đất đai là sự phản ánh giá trị của đất đai đối với một yêu cầu KT-XH cụ thể. Đánh giá đất đai chính là sự thể hiện thái độ của chủ thể đối với khách thể về phương diện giá trị sử dụng, khả năng và kết quả sử dụng của khách thể. Trong đó, chủ thể là yêu cầu KT-XH của con người, kỹ thuật, kỹ năng, kinh tế, bản thân con người và xã hội; khách thể là tài nguyên đất đai. Khi đánh giá tốt hay xấu, thích hợp hay không thích hợp là kết quả sự so sánh giá trị tự nhiên của đất đai đối với một yêu cầu cụ thể của con người. Đặc điểm của tự nhiên là đơn vị, giá trị kinh tế của đặc điểm là giá trị. Thông thường một thành phần của tự nhiên là đa trị, còn đối với một hoạt động KT – XH là đơn trị. Vì vậy, một thành phần của tự nhiên có giá trị đối với hoạt động KT - XH này nhưng là hạn chế đối với hoạt động KT – XH khác (và ngược lại). Đối với đánh giá tài nguyên đất đai và quy hoạch sử dụng tài nguyên đất đai thì đánh giá chính là xác định mức độ thích hợp của các điều kiện tự nhiên và KT-XH cho các LUT đồng thời kết quả của nó là tiền đề cho các định hướng, đề xuất quy hoạch sản xuất N-LN theo hướng sử dụng đất đai hợp lý có hiệu quả.